

Số: 23 /2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 121/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Nghị định số 334/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4361/TTr-SNV ngày 22 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: số 32/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) về ban hành Quy định quản lý, phân cấp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; số 31/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (cũ) về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Chủ tịch Công ty, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Vụ pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các DN nhà nước thuộc UBND tỉnh quản lý;
- Trung tâm Thông tin - Công báo (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TH3.



Trần Duy Đông

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức quỹ tài chính cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi chung là Sở, ngành); Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, ngành (gọi chung là phòng cấp sở); Chi cục, ban và tổ chức tương đương thuộc Sở, ngành (gọi chung là Chi cục); Phòng và tương đương thuộc Chi cục (gọi chung là phòng cấp Chi cục); Ủy ban nhân dân xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 2 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức quỹ tài chính cấp tỉnh.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng; Người giữ chức danh, chức vụ và Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, phân cấp quản lý

1. Đảm bảo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, quy định trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được pháp luật quy định; bảo đảm phát huy tính chủ động, tự chủ, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Việc phân cấp quản lý phù hợp với năng lực quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, linh hoạt, kết hợp chặt chẽ các khâu trong quy trình quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng.
4. Phân cấp quản lý phải gắn với công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra. Các quyết định của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp phải được báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và xử lý.

Điều 4. Nội dung quản lý, phân cấp quản lý

1. Về tổ chức bộ máy: Thành lập, tổ chức, tổ chức lại, giải thể, xếp hạng; quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 2 Quy định này (*trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*).
2. Về vị trí việc làm và biên chế: Biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động; vị trí việc làm, tỷ lệ công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng: Tuyển dụng công chức, viên chức; bố trí và xếp ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm; tiếp nhận, điều động, biệt phái; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, thôi giữ chức vụ và các chính sách khác đối với lãnh đạo quản lý; chế độ, chính sách (thời việc, nghỉ hưu, nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương; hồ sơ công chức; báo cáo, thống kê; đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và các chính sách khác theo quy định).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 5. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tổ chức hành chính

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mà pháp luật không quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc sở, thuộc chi cục và tương đương;

d) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*); Chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành trung ương quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (*trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật*);

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ngành (*trừ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế*);

d) Quyết định việc chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã và giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Chỉ đạo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã.

3. Doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

b) Có ý kiến chấp thuận về nội dung điều lệ đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty; phê duyệt chủ trương cho phép thành lập chi nhánh, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; Ban hành quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.

Điều 6. Vị trí việc làm, biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc

1. Tổ chức hành chính

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

b) Lập kế hoạch biên chế cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp xã hằng năm hoặc điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và tổng biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao;

c) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

d) Báo cáo kết quả thực hiện vị trí việc làm, tỷ lệ công chức; tình hình thực hiện biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập

a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc cấp tỉnh, cấp xã hằng năm hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên cấp tỉnh, cấp xã trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao;

c) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

3. Hợp đồng lao động trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định; Quyết định giao, điều chỉnh đối với hợp đồng lao động nêu trên sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

b) Cho ý kiến thống nhất bằng văn bản đối với việc ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính.

Điều 7. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng

1. Tuyển dụng công chức hành chính trên cơ sở vị trí việc làm và biên chế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyết định chỉ tiêu thăng hạng phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

3. Hằng năm, xem xét, quyết định việc tiếp tục hoặc thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng làm việc trong cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Ban hành Đề án, Kế hoạch, quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

5. Quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý theo danh mục tại phần I, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

MỤC 2. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 8. Tổ chức bộ máy

1. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

2. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Quyết định cho phép các tổ chức trong nước đặt Văn phòng đại diện, chi nhánh tại địa phương.

4. Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập; tổ chức lại; giải thể; chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước cấp tỉnh (bao gồm các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của các tổ chức, cá nhân nước ngoài).

Điều 9. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng

1. Quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức; Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch để tiếp nhận vào làm công chức; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn người có tài năng để tiến cử, công nhận cán bộ, công chức, viên chức có tài năng; Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức, kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức, kết quả tuyển chọn người có tài năng.

2. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức để bổ nhiệm chức vụ, chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Cho ý kiến bằng văn bản đối với các trường hợp tiếp nhận vào công chức không phải thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch theo quy định tại Điều 13 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (*trừ các trường hợp đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác*).

3. Thay đổi vị trí việc làm đối với công chức

a) Thay đổi vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ;

b) Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm của cơ quan sử dụng công chức và Quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức.

4. Về việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

a) Quyết định việc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức thực hiện các công việc quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

b) Cho ý kiến bằng văn bản về chủ trương ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức thực hiện các công việc quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ để cơ quan sử dụng công chức thực hiện ký kết hợp đồng lao động.

5. Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ và chính sách khác

a) Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc diện Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến trong công tác cán bộ, thực hiện theo phân cấp của Tỉnh ủy và căn cứ vào Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định (*trừ các chức danh thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*);

b) Trên cơ sở thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu, chế độ tiền lương và chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý (*theo phần I Phụ lục 1, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thực hiện theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 ban hành kèm Quy định này*);

c) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy; Cho ý kiến đề Chủ tịch Công ty quy hoạch Giám đốc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với Kế toán trưởng các Sở, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc sở, ngành theo quy định;

g) Cho phép người đứng đầu các Sở, ngành (*trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*), Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã (nếu là đại biểu hoạt động chuyên trách), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) được nghỉ việc riêng trong nước hoặc đi nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo phân cấp của Tỉnh ủy và quy định của Đảng, Nhà nước;

h) Cho phép cấp phó của người đứng đầu các sở (*trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*), Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã (nếu là đại biểu hoạt động chuyên trách), Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) được nghỉ việc riêng đi nước ngoài (thăm thân nhân, du lịch hoặc các việc khác) theo phân cấp của Tỉnh ủy và quy định của Đảng, Nhà nước.

6. Giải quyết chế độ chính sách, tiền lương

Quyết định lương, ngạch, bậc đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Xem xét, quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trước khi đưa vào sử dụng;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và nước ngoài; cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo theo quy định của tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

MỤC 3. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ

Điều 10. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mà pháp luật không quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể và dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (*trừ Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*).

4. Thẩm định hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Thẩm định hồ sơ chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; giữa cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã và giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Thẩm định việc thành lập Hội đồng quản lý, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã.

Điều 11. Vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

1. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

2. Thẩm định, tổng hợp, xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định. Thẩm định cơ cấu chuyên môn thực hiện kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị.

3. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Giao, điều chỉnh biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 12. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng

1. Tuyển dụng công chức

a) Tổng hợp và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tuyển dụng công chức hành chính theo quy định;

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

2. Thay đổi vị trí việc làm đối với công chức

a) Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ: Tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm của cơ quan sử dụng công chức và quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức từ ngạch Chuyên viên chính và tương đương trở

xuống (*trừ các chức danh cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý*);

b) Có ý kiến đề người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức quyết định thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ.

3. Về việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức

Tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hợp đồng theo khoản 1, khoản 3, Điều 4 và cho ý kiến bằng văn bản về việc ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức thực hiện các công việc quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ để cơ quan sử dụng công chức thực hiện ký kết hợp đồng lao động.

4. Về việc tuyển dụng viên chức

Sở Nội vụ thẩm định, cho ý kiến để các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng viên chức; Thẩm định, cho ý kiến để các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ được sửa đổi tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ; Có ý kiến bằng văn bản trước khi cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức tiếp nhận vào làm viên chức đối với các trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (*trừ việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư*).

5. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

a) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 trở xuống đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (*trừ các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của các cơ quan, đơn vị: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*);

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A3 đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên.

6. Quyết định tiếp nhận, điều động đối với công chức, viên chức

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, từ các cơ quan ngoài tỉnh đến làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trong phạm vi của tỉnh và ngược lại trên cơ sở đề nghị của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (*trừ việc điều động, luân chuyển công chức từ khối Nhà nước sang khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức*

chính trị - xã hội thuộc cấp xã và ngược lại mà không vượt tổng biên chế được giao cho từng khối ở cấp xã và các trường hợp pháp luật có quy định khác);

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển cán bộ, công chức giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh trên cơ sở chỉ tiêu biên chế, vị trí việc làm và tỷ lệ công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*trừ cán bộ diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*); Quyết định điều động công chức các cơ quan nhà nước đến làm việc tại các đơn vị sự nghiệp và ngược lại theo quy định;

c) Cho ý kiến đề các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định tiếp nhận, điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh trên cơ sở vị trí việc làm và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bao gồm các trường hợp điều động viên chức nội bộ giữa các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (*trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*);

d) Cho ý kiến đề các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định tiếp nhận viên chức các đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ đến công tác tại đơn vị sự nghiệp tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên và ngược lại trên cơ sở số lượng người làm việc được phê duyệt (bao gồm cả việc điều động, tiếp nhận viên chức giữa đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ và đơn vị sự nghiệp tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên thuộc nội bộ sở, ngành, UBND cấp xã);

đ) Cho ý kiến đề các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định biệt phái viên chức đến làm việc tại vị trí việc làm công chức và công chức biệt phái đến làm việc tại vị trí việc làm viên chức;

e) Quyết định cử cán bộ, công chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (*trừ cán bộ diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm*) đi nước ngoài theo chế độ phu nhân/phu quân đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, làm chuyên gia.

7. Giải quyết chế độ chính sách, tiền lương

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lương, ngạch, bậc đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

b) Thẩm định việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu, nâng phụ cấp thâm niên nghề lần đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, chính sách, quy chế, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ. Đề xuất bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm và giai đoạn;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được các cơ quan, đơn vị tổ chức thẩm định.

9. Người làm việc theo chế độ hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

a) Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định; Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao, điều chỉnh số lao động trên sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

b) Thẩm định việc ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Giám đốc Sở Nội vụ thông báo chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

MỤC 4. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYỀN VÀ CHI ĐẦU TƯ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ ĐẢM BẢO CHI THƯỜNG XUYỀN

Điều 13. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể của Sở, ban, ngành, các tổ chức thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng dự thảo quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo thuộc và trực thuộc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo: Phân cấp cho Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập nêu trên sau khi có văn bản thẩm định, thống nhất ý kiến của Sở Nội vụ.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở sau khi có văn bản thẩm định, thống nhất ý kiến của Sở Nội vụ.

4. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở; Phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục và tương đương thuộc sở; mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng Đề án, lập hồ sơ chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Phối hợp thực hiện quy trình nhận chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật.

6. Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý lập hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý theo quy định pháp luật hiện hành trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý (sau khi Sở Nội vụ thẩm định).

7. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo lĩnh vực tham mưu quản lý nhà nước.

8. Lập hồ sơ xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

9. Tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

10. Xây dựng Đề án tự chủ (bao gồm các nội dung tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các nội dung theo Đề án tự chủ của đơn vị.

11. Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, chuyển đổi hình thức sở hữu các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

12. Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm; Kế hoạch biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

2. Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các tổ chức thuộc và trực thuộc. Xây dựng cơ cấu tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức, viên chức đối với số chỉ tiêu còn thiếu so với biên chế được cấp có thẩm quyền giao gửi Sở Nội vụ thẩm định làm cơ sở thực hiện kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc hằng năm.

3. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm; Kế hoạch số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Điều 15. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng

1. Tuyển dụng công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng

a) Căn cứ chỉ tiêu biên chế, nhu cầu vị trí việc làm, đề xuất số lượng, yêu cầu tuyển dụng công chức theo quy định;

b) Tuyển dụng viên chức, kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận vào làm viên chức:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện sau khi được Sở Nội vụ có ý kiến về việc ban hành kế hoạch trên cơ sở số lượng người làm việc, vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

Đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt, trường trung học nghề công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển dụng sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức, tiếp nhận vào làm viên chức theo quy định;

Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp xây dựng và quyết định kế hoạch tuyển dụng theo Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ký kết hợp đồng công chức thực hiện các công việc quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về thay đổi vị trí việc làm đối với công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

a) Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ: Xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá và quyết định việc thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức;

b) Thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ: Xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm, đề nghị Sở Nội vụ có ý kiến trước khi quyết định;

c) Quyết định thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ. Trường hợp không có vị trí việc làm phù hợp với năng lực, trình độ hoặc đã bố trí đủ số lượng theo tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm các hình thức bố trí, đào tạo lại, điều động hoặc giải quyết chế độ thôi việc nếu đủ điều kiện...);

d) Xây dựng Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A3 trở xuống (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; riêng đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên là Đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A3) và đề nghị Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu để tổ chức xét thăng hạng;

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý;

Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên tổ chức xét thăng hạng viên chức trừ viên chức hạng I xếp lương loại A3.

3. Bổ nhiệm, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác cán bộ, công chức, viên chức

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, quy hoạch, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, kỷ luật, nghỉ hưu, chế độ tiền lương và chính sách khác theo quy định của

pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức (*quy định tại phần II, Phụ lục 1 ban hành kèm Quy định này*);

b) Quyết định phân công, tiếp nhận, điều động, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Đề nghị Sở Nội vụ quyết định tiếp nhận, điều động công chức, viên chức theo Khoản 6 Điều 12 quy định này. Sở Giáo dục và Đào tạo điều động, tiếp nhận, chuyển, biệt phái đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn tỉnh hoặc chuyển từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại;

d) Quyết định cho thôi việc đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý và giải quyết các chế độ chính sách thôi việc theo quy định hiện hành;

đ) Chịu trách nhiệm về các điều kiện, tiêu chuẩn, phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào công chức, viên chức không qua thi tuyển theo quy định của pháp luật.

4. Về chế độ nâng lương, ngạch, bậc

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề hàng năm và các chế độ phụ cấp khác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành; Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, nâng bậc lương trước thời hạn khi đã có thông báo nghỉ hưu, hưởng phụ cấp thâm niên nghề lần đầu, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

5. Đánh giá, xếp loại, thực hiện chế độ, chính sách về nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Tổ chức thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo ngành, lĩnh vực quản lý, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt (qua Sở Nội vụ);

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, giai đoạn theo quy định;

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước theo quy định.

7. Quy định cụ thể tiêu chuẩn của chức danh công chức, viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý (*theo danh mục tại phần II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này*).

8. Kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng các đơn vị, tổ chức trực thuộc; chỉ đạo thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định (bao gồm cả hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

10. Quyết định hoặc phân cấp các nội dung về công tác cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức bộ máy

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể, quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

2. Vị trí việc làm, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng

a) Xây dựng vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, biên chế công chức, tỷ lệ công chức, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại cấp xã trên cơ sở hướng dẫn của Sở Nội vụ;

b) Trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp xã, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở chỉ tiêu được tỉnh giao;

c) Quy định cụ thể tiêu chuẩn của chức danh công chức, viên chức lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý (*theo danh mục tại phần III, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này*);

d) Xây dựng cơ cấu tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức, viên chức đối với số chỉ tiêu còn thiếu so với biên chế được cấp có thẩm quyền giao gửi Sở Nội vụ thẩm định làm cơ sở thực hiện kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc hằng năm;

đ) Phê duyệt bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ;

e) Thẩm định việc ký kết hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo dưới 70% chi thường xuyên hoặc đơn vị chưa được giao quyền tự chủ tài chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp xã;

b) Công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan chuyên môn và các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Vị trí việc làm, biên chế, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng

a) Quyết định giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 15 quy định này đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý *(trừ việc tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thì thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong việc thực hiện Quy định này;

b) Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 19. Điều khoản áp dụng

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đã có hiệu lực thi hành./.

PHỤ LỤC 1

CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DO CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

I. CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ, THỐNG NHẤT ĐỂ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH

1. Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh.
2. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
3. Giám đốc, Phó Giám đốc các quỹ tài chính cấp tỉnh.
4. Giám đốc các bệnh viện: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện đa khoa Vĩnh Phúc, Bệnh viện đa khoa Hòa Bình.
5. Hiệu trưởng các trường Cao đẳng: Trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình, Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Hòa Bình, Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Hòa Bình, Trường Cao đẳng nghề Sông Đà.

II. CÁC CHỨC DANH DO GIÁM ĐỐC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUYẾT ĐỊNH

1. Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và tương đương thuộc Sở, ngành.
2. Cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành (trừ các chức danh đã quy định tại mục I phụ lục này).
3. Trưởng, phó các phòng chuyên môn và tương đương thuộc sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. CÁC CHỨC DANH DO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Trưởng, phó các phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Trưởng, phó các đầu mối bên trong đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU NHÂN SỰ
CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

1. Về chủ trương kiện toàn lãnh đạo

a) Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn bổ sung, nguồn nhân sự, dự kiến phân công nhiệm vụ cụ thể trước khi làm quy trình nhân sự.

b) Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương để cơ quan thực hiện quy trình và hoàn thành chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình giới thiệu nhân sự

a) Nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo

- Trên cơ sở chủ trương của cấp có thẩm quyền, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ (gồm cán bộ trong quy hoạch và quy hoạch chức danh tương đương trở lên), người đứng đầu cơ quan có nhu cầu bổ nhiệm hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

- Thành phần:

+ Đối với Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Phó trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh: Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành (mục 4, 5 phần I Phụ lục 1): Tập thể lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập; Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở (nếu được ủy quyền) chủ trì hội nghị; Bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ Sở quản lý tham dự nhưng không bỏ phiếu.

+ Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ tài chính cấp tỉnh: Tập thể lãnh đạo quỹ.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở Bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ Đối với Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Phó trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh: Như bước 1 và cấp ủy, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành (mục 4, 5 phần I Phụ lục 1): Như Bước 1 và cấp ủy; người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ tài chính cấp tỉnh: Như Bước 1 và cấp ủy; người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc Quỹ.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

- Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở Bước 3; Người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Thành phần:

+ Đối với Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Phó trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh: Như bước 2 và Cấp phó các phòng, đơn vị thuộc,

trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

+ Đối với cấp trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ngành (mục 4, 5 phần I Phụ lục 1): Như Bước 2 và Người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) của đơn vị sự nghiệp công lập; cấp phó người đứng đầu đơn vị thuộc và trực thuộc.

+ Đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ tài chính cấp tỉnh: Như Bước 2 và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) của Quỹ; cấp phó các phòng, đơn vị thuộc Quỹ.

Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo

- Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (*đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thành phần: Như Bước 1.

- Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau đạt tỷ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Nguồn nhân sự từ nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề xuất (từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị) thì Sở Nội vụ tiến hành thực hiện các bước như sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) nơi dự kiến bổ nhiệm về chủ trương bổ nhiệm.

Bước 2: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) nơi nhân sự đang công tác về chủ trương bổ nhiệm. Tập thể lãnh đạo nơi nhân sự đang công tác tổ chức lấy phiếu.

Người được đề nghị bổ nhiệm phải đạt trên 50% số phiếu giới thiệu (tính trên tổng số người được triệu tập); trường hợp đạt 50% thì do người đứng đầu xem xét, quyết định.

Lấy đánh giá, nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Gặp nhân sự được dự kiến bổ nhiệm để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định những cơ quan, tổ chức, đơn vị (nơi nhân sự đang công tác hoặc nơi dự kiến bổ nhiệm) hoặc nhân sự được dự kiến bổ nhiệm còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm

Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự cơ quan, đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, kèm hồ sơ) báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định.

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH BỔ NHIỆM LẠI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢN LÝ
(Kèm theo Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

1. Về chủ trương bổ nhiệm lại

Chậm nhất 90 ngày làm việc trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) thông báo đề công chức, viên chức lãnh đạo quản lý chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ và có ý kiến đề nghị của cấp ủy, tập thể lãnh đạo của cơ quan trực tiếp sử dụng.

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại, nếu đảm bảo theo đúng quy định thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) đề nghị bằng văn bản gửi Sở Nội vụ cho chủ trương để thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

2. Về quy trình bổ nhiệm lại

Bước 1: Tập thể cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại (*thành phần tham dự tương tự như hội nghị cán bộ chủ chốt trong bổ nhiệm lãnh đạo quản lý*).

Bước 2: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) đánh giá, nhận xét cán bộ và đề xuất việc bổ nhiệm lại.

Bước 3: Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín, thành phần tham dự tương tự như hội nghị tập thể lãnh đạo trong bổ nhiệm lãnh đạo quản lý*).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người có mặt ở hội nghị tập thể cán bộ chủ chốt và trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người được triệu tập ở hội nghị tập thể lãnh đạo thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bước 4: Trên cơ sở kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có) trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, kèm hồ sơ) báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo quy định.

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC HỒ SƠ QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM,
BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ

(Kèm theo Quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

I. HỒ SƠ QUY HOẠCH

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất của cá nhân.
7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.
9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị...*(có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền)*.
10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

II. HỒ SƠ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.

3. Đánh giá, nhận xét 03 năm gần nhất *(05 năm đối với bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ)* của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở nơi công tác.

5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất *(05 năm đối với bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ)* của cá nhân.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị...*(có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền)*.

10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** (i) Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét. (ii) Đối với bổ nhiệm lại *(gồm cả kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu)* thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 7, 9, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.